

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DS-ST
Ngày: 15 - 10 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Minh Sửu

2. Ông Đỗ Trọng Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-DS ngày 17/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở: Số .. L, quận B, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Sỹ Kh, Phó Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh L.

(Theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 và Quyết định số 219/NHNo-LS ngày 24/4/2019).

- Bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1984, vắng mặt.

và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1986, vắng mặt.

Cùng cư trú tại: thôn 6, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hoàng Sỹ Kh trình bày:

Ngày 22/9/2017 ông Lê Thanh H có đại diện cho gia đình (theo giấy ủy quyền ngày 21/9/2017 của bà Hoàng Thị N) ký với Ngân hàng N, chi nhánh L Thanh Hóa (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng số 3513-LAV-201701802 vay số tiền gốc là 300.000.000 đồng, với mục đích: mua bàn ghế, phong rạp, thiết bị âm thanh làm dịch vụ đám cưới; áp dụng lãi suất điều chỉnh, lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 3 năm, tiền gốc trả nợ làm 3 lần: trả lần 1 là 100.000.000 đồng vào ngày 30/9/2018, trả lần 2 là 100.000.000 đồng vào ngày 30/9/2019, trả lần 3 là 100.000.000 đồng vào ngày 22/9/2020; thời hạn trả lãi 3 tháng 1 lần.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 6, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 606211 do UBND huyện Thọ Xuân cấp ngày 30/7/2014, địa chỉ thửa đất: thôn 6, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa mang tên người sử dụng đất là ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3513/32/45/2016 ngày 13/9/2016. Đây là Hợp đồng thế chấp đã được hai bên ký kết trước đó để đảm bảo cho các khoản vay theo các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 12/9/2016 giữa hai bên. Hợp đồng thế chấp được lập tại Văn phòng Công chứng Thọ Xuân và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thọ Xuân theo đúng quy định, nên hai bên không ký lại hợp đồng thế chấp mới mà sử dụng luôn Hợp đồng thế chấp trước đó để đảm bảo cho khoản vay trên.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giao đủ số tiền vay là 300.000.000 đồng cho gia đình ông H, bà N. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 30/9/2018 ông H, bà N mới chỉ thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền lãi là 25.495.891 đồng, riêng tiền nợ gốc chưa thanh toán được số tiền nào. Ngân hàng đã làm việc, nhắc nhở nhiều lần nhưng ông H, bà N không có thiện chí trả nợ. Do ông H, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên từ ngày 01/10/2018 Ngân hàng đã chuyển số dư nợ gốc, lãi đến hạn chưa trả được sang nợ quá hạn. Quá trình từ đó đến nay Ngân hàng thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ nhưng ông H, bà N vẫn không thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà N phải trả cho Ngân hàng số tiền gồm: nợ gốc 300.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 15/10/2019 là 48.535.616 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 348.535.616 đồng; ngoài ra yêu cầu buộc ông H, bà N còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh từ ngày 16/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ vay theo quy định tại hợp đồng. Trường hợp ông H, bà N không thanh toán được nợ, Ngân hàng đề nghị được xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3513/32/45/2016 ngày 13/9/2016.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất cho bị đơn là ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N, nhưng ông H, bà N đều vắng mặt không có lý do, cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án không lấy được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N phải trả nợ cho Ngân hàng N, chi nhánh Lam Sơn Thanh Hóa gồm tiền nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 15/10/2019 là 48.535.616 đồng. Trường hợp ông H, bà N không thanh toán nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên cho Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông H, bà N tại thôn 6, xã X, huyện T. Về án phí: buộc ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn là ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N, cư trú tại thôn 6, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông H và bà

N đều vắng mặt không có lý do; Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét Hợp đồng tín dụng số 3513-LAV-201701802 ngày 22/9/2017 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng được Ngân hàng với ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N tự nguyện ký kết, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng tín dụng số 3513-LAV-201701802 ngày 22/9/2017 giữa Ngân hàng với ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N có hiệu lực pháp luật và là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có tính lãi. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giao đủ số tiền vay là 300.000.000 đồng cho ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 30/9/2018 ông H, bà N mới chỉ thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền lãi là 25.495.891 đồng, riêng tiền nợ gốc chưa thanh toán được số tiền nào, như vậy là ông H, bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 4, Điều 5 của Hợp đồng tín dụng (Điều 4, Điều 5 của Hợp đồng tín dụng quy định: tiền gốc trả nợ làm 3 lần: trả lần 1 là 100.000.000 đồng vào ngày 30/9/2018, trả lần 2 là 100.000.000 đồng vào ngày 30/9/2019, trả lần 3 là 100.000.000 đồng vào ngày 22/9/2020; thời hạn trả lãi 3 tháng 1 lần; nên việc từ ngày 01/10/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc đến hạn chưa trả được sang nợ quá hạn là đúng với quy định. Sau khi chuyển sang dư nợ quá hạn Ngân hàng thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ nhưng ông H, bà N không thanh toán thêm cho Ngân hàng được số tiền nào. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng do ông H, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, nên việc Ngân hàng yêu cầu ông H, bà N phải trả số tiền còn nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, chi nhánh Lam Sơn Thanh Hóa, buộc ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng N, chi nhánh Lam Sơn Thanh Hóa số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Theo Hợp đồng tín dụng lãi suất các bên thỏa thuận là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (16,5%/năm).

Xét thỏa thuận về lãi suất của các đương sự phù hợp quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam “Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng”. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H, bà N mới trả lãi cho Ngân hàng được số tiền 25.495.891 đồng, do đó buộc ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N phải trả cho Ngân hàng tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (15/10/2019) là 48.535.616 đồng.

[4] Tổng cộng cả gốc và lãi ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N phải trả cho Ngân hàng N, chi nhánh Lam Sơn Thanh Hóa là 348.535.616 đồng.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc ông H, bà N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh từ ngày 16/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ vay theo quy định tại hợp đồng là phù hợp với quy định tại Hợp đồng tín dụng và các quy định của pháp luật dân sự. Do đó, được chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu của Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp của ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3513/32/45/2016 ngày 13/9/2016. Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi hai bên ký kết Hợp đồng tín dụng số 3513-LAV-201701802 ngày 22/9/2017, hai bên không ký kết lại hợp đồng thế chấp, mà thống nhất sử dụng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3513/32/45/2016 ngày 13/9/2016 đã được hai bên ký kết trước đó để đảm bảo cho khoản vay trên là phù hợp với quy định tại Điều 2 về “nghĩa vụ được đảm bảo” của Hợp đồng thế chấp và phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét Hợp đồng thế chấp được Ngân hàng với ông H và bà N tự nguyện ký kết, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội; Hợp đồng được lập tại Văn phòng Công chứng Thọ Xuân và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thọ Xuân. Như vậy, Hợp đồng thế chấp là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật. Do đó, trong trường hợp ông H, bà N không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì phải xử lý, phát mại tài sản thế chấp để thu nợ cho Ngân hàng là cần thiết, có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp, phù hợp với quy định tại các Điều 292, 298, 299, 317 và 319 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[7] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng được chấp nhận, nên bị đơn là ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 292, 293, 298, 299, 317, 318, 319, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng N, chi nhánh Lam Sơn Thanh Hóa;

Buộc ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng N, chi nhánh L tổng số tiền tính đến ngày 15/10/2019 là 348.535.616đ (*ba trăm bốn tám triệu năm trăm ba lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng*), trong đó: nợ gốc 300.000.000đ (*ba trăm triệu đồng*), nợ lãi 48.535.616đ (*bốn tám triệu năm trăm ba lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng*).

Trong trường hợp ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N không trả được nợ thì Ngân hàng N, chi nhánh L được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 6, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 606211 do UBND huyện Thọ Xuân cấp ngày 30/7/2014, địa chỉ thửa đất: thôn 6, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa mang tên người sử dụng đất là ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3513/32/45/2016 ngày 13/9/2016.

Kể từ ngày 16/10/2019 ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Tổ chức tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Tổ chức tín dụng cho vay.

2. Về án phí: Ông Lê Thanh H và bà Hoàng Thị N phải chịu 17.426.780đ (*mười bảy triệu bốn trăm hai sáu nghìn bảy trăm tám mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N, chi nhánh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.264.000đ (*tám triệu hai trăm sáu tư nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0004606 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Tiến